

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 21 TC/HCVX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 1979

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành quyết định của Hội đồng Chính phủ về việc thanh toán các khoản nhà nước nợ dân trong kháng chiến

Thi hành quyết định của Thường vụ Hội đồng Chính phủ về việc thanh toán các khoản Nhà nước nợ dân trong thời gian kháng chiến, Bộ Tài chính hướng dẫn như sau:

I- NGUYÊN TẮC THANH TOÁN NỢ DÂN:

Trong thời gian cách mạng và kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ trước đây, Nhà nước ta đã có nhiều hình thức vay hoặc mượn của nhân dân để bảo đảm cung cấp cho công cuộc chiến đấu giành được thắng lợi; đến nay, Nhà nước trả lại những khoản Nhà nước còn nợ dân.

Những khoản nhân dân đóng góp theo nghĩa vụ công dân (như góp quỹ đảm phụ quốc phòng, quỹ tham gia kháng chiến, quỹ công lương) hoặc những khoản nhân dân đan quyên góp ủng hộ cách mạng (như gây quỹ góp tiền ủng hộ Mặt trận Việt Minh, Liên Việt, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cứu quốc ...) thì không phải là những khoản Nhà nước nợ dân, nên vấn đề thanh toán không đặt ra.

Những khoản Nhà nước nợ dân bao gồm những khoản sau đây:

- Công phiếu kháng chiến phát hành các năm 1948, 1949, 1950, 1951, 1952; công trái quốc gia phát hành năm 1947, 1948; công phiếu nuôi quân năm 1964.
- Tiền hoặc lương thực cho các cơ quan Nhà nước vay để mua vũ khí, nuôi quân, nuôi cán bộ.
- Tài sản trưng thu, trưng dụng để phục vụ kháng chiến, mà chưa được Nhà nước bồi thường: máy móc, phương tiện vận tải, súc vật kéo, dụng cụ đồ đạc...

- Tiền ký gửi ở các cơ quan tín dụng và Ngân hàng Nhà nước cách mạng mà chưa được rút ra. Tiền Việt kiều gửi cơ quan Nhà nước ta ở nước ngoài để chuyển về nước đến nay chưa được lĩnh ra. Tiền tín phiếu, giấy bạc Nhà nước cách mạng phát thành chưa thu đổi.

Các nguyên tắc thanh toán:

1. Nhà nước trả nợ dân bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam, và để bảo đảm giá trị số nợ của dân, sẽ quy số tiền nợ ra lượng thóc theo giá lúc vay, và nay tính trả theo giá thóc, chỉ đạo thu mua trong hợp đồng hai chiều hiện hành ở nơi người có nợ cư trú.

Đối với một số công phiếu công trái có qui định tính lại, thì nay trả cả vốn và lãi như qui định.

2. Việc trả nợ căn cứ vào chứng từ xác định số nợ: các loại công phiếu, công trái, giấy bạc... đã phát hành chính thức theo mẫu qui định, biên lai, biên nhận, giấy vay, lệnh trưng thu, trưng dụng có chữ ký, đóng dấu của cơ quan có trách nhiệm.

Vì việc vay nợ diễn ra đã quá lâu ngày nên khâu kiểm tra các chứng từ là hết sức cần thiết và là khâu quan trọng trong quá trình xét các đơn yêu cầu thanh toán nợ. Cần làm tốt công việc kiểm tra các chứng từ để xác minh sự việc được rõ ràng. Trong phạm vi có thể làm được, nên tổ chức đối chiếu chứng từ với sổ sách giấy tờ còn lưu trữ ở địa phương, nếu có, (thí dụ: đối chiếu biên lai, gửi tiền Ty ngân khổ - tín dụng sản xuất với quyển cuống (cùi) của Ty ngân khổ cũ). Đối với giấy biên nhận của cá nhân, cần xét xem người đó ký giấy vay với tư cách riêng hay đại diện cho đơn vị tổ chức nào, ai có thể xác nhận việc này?

Trường hợp trước đây vì lý do giữ bí mật không tiện lập giấy vay, hoặc có giấy vay nhưng dân đã để thất lạc hay đem tiêu huỷ trong hoàn cảnh bị địch khủng bố, thì nay cần lấy xác nhận của người trong cuộc (cụ thể là đích thân người đã đi vay hoặc cán bộ có thẩm quyền quyết định việc vay) có sự chứng thực của tổ chức cơ sở nơi sở tại và được cấp chính quyền nhân dân từ huyện trở lên xác nhận. Nhưng trường hợp chứng từ không bình thường kể trên phải do Ủy ban Nhân dân tỉnh xét quyết định việc thanh toán sau khi có ý kiến của Ban thanh toán nợ dân của tỉnh.

3- Tất cả mọi công dân có các khoản nợ kể trên đều được xét thanh toán.

Những người đang bị giam giữ hoặc tập trung cải tạo, những người hiện vắng mặt trong nước vì lý do chính trị thì tạm hoãn chưa xét.

4- Người có nợ nếu đã chết thì người thừa kế hợp pháp được nhận tiền thanh toán.

Nói chung, người thừa kế hợp pháp là bố mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con đẻ, và những người được công nhận theo pháp luật hiện hành, có UBND huyện chứng nhận.

Nếu có trường hợp tranh chấp thì phải do Tòa án Nhân dân từ cấp huyện trở lên công nhận quyền thừa kế.

5- Thẻ thức trả tiền nợ dân: Đối với những khoản tiền dưới 500đ thì được thanh toán một lần. Đối với những khoản tiền lớn hơn thì vận động nhân dân gửi quỹ tiết kiệm và rút dần để chi tiêu, trừ trường hợp cần thiết thì thanh toán theo yêu cầu chính đáng.

6- Đối với những người tự nguyện ủng hộ cách mạng thì Nhà nước ghi ơn và khen thưởng với hình thức thích đáng.

II. Những qui định cụ thể về cách thanh toán từng khoản nợ:

1- Hoàn vốn và lãi các loại công phiếu, công trái.

Nói chung, các trường hợp có phiếu hoặc biên lai chính thức (ở những nơi chưa được phát phiếu) đều được thanh toán.

a) Việc qui vốn ra thóc và tính lãi:

- Các phiếu "công trái quốc gia" đã ghi sẵn số vốn bằng thóc: đối với các loại "công phiếu kháng chiến" và "công trái Nam bộ" ghi vốn bằng tiền (không phân biệt lúc mua trả bằng tiền Việt Nam, tiền Đông Dương hay tiền tín phiếu miền Nam Trung Bộ) nay đều quy vốn ra thóc theo giá thóc từng tính trong thời gian bán phiếu, để đảm bảo quyền lợi của người mua.

Bộ Tài chính sẽ gửi tiếp sau 4 bảng tính sẵn số vốn và lãi quy ra thóc của các loại công phiếu kháng chiến và công trái Nam bộ đã phát hành trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (theo giá thóc những năm bán phiếu ở mỗi địa phương).

Riêng về "công phiếu nuôi quân" phát hành ở Nam bộ năm 1964 thì khi bán phiếu ở nơi nào đều đã có ghi giá thóc nơi đó vào mặt sau phiếu, vậy sẽ căn cứ vào giá thóc

này để quy vốn công phiếu ra thóc.

- Việc tính lãi vẫn theo tỷ lệ quy định (3% hoặc 4%) cho thời gian 5 năm như đã ghi trên công phiếu và trên cơ sở số vốn đã quy ra thóc.

- Căn cứ số vốn và lãi được tính thành thóc, nay thanh toán trả bằng tiền cho người có phiếu theo giá thóc Nhà nước thu mua (giá hợp đồng hai chiều) ở nơi người đó hiện cư trú.

b) Việc thanh toán công phiếu ở miền Bắc: ở miền Bắc đã thanh toán/công trái và kết thúc ngày 31/12/1960. Nay còn trường hợp nào yêu cầu thanh toán và có lý do chính đáng về sự chậm trễ này thì cũng được xem xét giải quyết.

/công phiếu/

- Nếu chỉ xuất trình biên lai mua công phiếu để xin được thanh toán thì nhất thiết phải lấy xác nhận của nơi bán phiếu về lý do chưa giao phiếu chính thức cho người mua (để phòng trường hợp trước đây đã được lĩnh tiền theo công phiếu rồi, nay lại xuất trình biên lai để thanh toán lần nữa, vì có địa phương khi giao công phiếu cho người mua đã không thu lại biên lai).

c) Việc thanh toán công phiếu ở miền Nam (kể từ Trị thiên trở vào):

- Những trường hợp đồng bào và cán bộ tập kết có công phiếu mang ra miền Bắc đều đã được hoàn trả trước ngày 31/12/60. Nay cần tiếp tục thanh toán các công phiếu của nhân dân vùng mới giải phóng ở miền Nam theo như thể thức chung áp dụng trước đây đối với các công phiếu ở miền Bắc.

- Ở Nam Bộ, vì hoàn cảnh bị chiếm đóng, nhiều tỉnh mới chỉ cấp biên lai tạm thời cho người mua công phiếu kháng chiến hay công trái Nam Bộ, nhưng cũng có tỉnh đã giao phiếu chính thức cho người mua và thu lại biên lai. Do đó đối với những trường hợp xuất trình biên lai mua công phiếu để xin thanh toán thì nói chung đều được xét giải quyết như trường hợp có phiếu chính thức. Tuy nhiên, việc thanh toán theo biên lai cũng phải theo dõi cẩn thận để tránh việc theo dõi hai lần (để phòng trường hợp có địa phương bỏ sót không thu lại biên lai khi giao công phiếu cho người mua).

- Riêng đối với Việt kiều khi ở Thái Lan cũng có mua công phiếu kháng chiến và trả bằng tiền Thái Lan (bath) nay đã về nước và xuất trình phiếu yêu cầu thanh toán, thì

không phải quy vốn (tiền) ra thóc, mà sẽ tính tiền vốn và lãi ghi trên công phiếu theo tỷ giá hối đoái đặc biệt 1 bath = 0,32đồng Ngân hàng Việt Nam. Thí dụ: 1 công phiếu loại 200đ mua ở bên Thái Lan bằng 200 bath thì nay được thanh toán:

$$+ \text{Vốn } 0,32\text{đ} \times 200 = 64\text{đ} \quad 73\text{đ}60 \text{ NH/VN}$$

$$+ \text{Lãi 5 năm} \quad \frac{3 \times 64 \times 5}{100} = 9,60 \quad ($$

d) Việc kiểm tra các công phiếu:

Cần kiểm tra kỹ các loại công phiếu; chú ý đi sâu xem xét các trường hợp sau đây:

- Phiếu giá (không đúng mẫu mực, khuôn khổ quy định, không có chữ ký và dấu của cơ quan bán phiếu....)
- Phiếu bị tẩy xóa tên chủ phiếu hoặc ngày, tháng, năm mua.
- Phiếu mới ghi ngày tháng gần đây (trường hợp lợi dụng phiếu cũ không bán hết chưa bị huỷ bỏ, nay đem ghi tên người mua hoặc ngày tháng vào để xin thanh toán).
- Phiếu không thuộc các tổ chức cách mạng phát hành: hồi kháng chiến chống Pháp có nơi nhân dân đã mua nhầm loại phiếu này (như "Quốc gia công trái" ở Tây Ninh).
- Phiếu quá rách nát, không thể nhận rõ loại phiếu, số tiền, ngày tháng năm mua.

2. Thanh toán các khoản cho Nhà nước vay, các khoản trưng thu, trưng dụng có bồi thường (theo sắc lệnh số 100-SL ngày 30/5/1950 và thông tư số 22-TTg ngày 7/6/1950).

a) Các khoản này đã được tiến hành chủ yếu là trong thời kỳ kháng chiến; dưới nhiều hình thức như: vay tiền để mua sắm vũ khí hoặc trả sinh hoạt phí cho cán bộ bị mất liên lạc với cơ quan, vay lương thực thực phẩm cho bộ đội mở chiến dịch, cho cán bộ có lương ăn hoạt động ở địch hậu..., các khoản trưng thu trưng dụng, nhà cửa, đồ đạc, dụng cụ, máy móc, gia súc, phương tiện vận tải vv... để phục vụ kháng chiến.

Đối với những khoản trên, nếu có đủ giấy tờ chứng minh sự việc và được cấp chính quyền từ huyện trở lên xác nhận thì được thanh toán. Chú ý giải quyết trước các trường hợp đang có nhiều khó khăn. Khi nghiên cứu các đơn xin thanh toán, các địa